

Bản án số: 256/2017/HSPT

Ngày: 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Trần Huỳnh Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 216/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017
đối với bị cáo Phạm Vũ Thanh P.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST
ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM VŨ THANH P

- Sinh năm 1981;
- HKTT: Số 2A, đường Thành C, phường Tân T, quận Tân P, TP. H;
- Chỗ ở: Nhà trọ Ngọc P, khóm A, phường B, TP. C, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Nghề nghiệp: thợ hớt tóc;
- Con ông Phạm Tiến P1, sinh năm 1956 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1960;

- Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;
- Vợ 1: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982 (Đã ly hôn);
- Vợ 2: Lê Thị V, sinh năm 1991;
- Con: Có 03 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bắt quả tang: Ngày 20/12/2016;
- Tạm giữ: Ngày 21/12/2016;
- Tạm giam: Ngày 30/12/2016;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Vũ Thanh P: Luật sư Huỳnh Thị Q – Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 11, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C) (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ Thanh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 209, đường Thành C, phường Tân T, quận Tân P, thành phố H. Khoảng tháng 08/2016, P thuê phòng 6, nhà trọ Ngọc P, số C, tổ 28, khóm A, phường B, thành phố C để ở, P quen biết với Huỳnh Văn Q, trú tại tổ 11, khóm Thuận A, phường Hòa T, thành phố C là đối tượng nghiện ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Từ đó Q rủ P cùng Q mua bán trái phép chất ma túy kiếm tiền tiêu xài, P đồng ý và sẽ trực tiếp mua chất ma túy từ thành phố H mang về thành phố C để chia nhỏ nhiều phần (tép) bán cho các đối tượng nghiện sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 20/12/2016, khi P đang ở nhà tại thành phố H thì T (không rõ nhân thân) điện thoại rủ uống cà phê tại quán Napoli, thuộc quận

Gò V, thành phố H. Lúc này P nói về việc Q bị cơ quan chức năng bắt giữ do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đàn em của Q rất khổ nên nói T mỗi người hùn một ít để giúp. Lúc này, T đưa cho P một phần ma túy để trong 01 bịch ny long (loại ma túy đá có chứa chất Methamphetaminne), nhận được chất ma túy, P để vào túi quần bên phải điều khiển xe mô tô Air Blade, biển số 59D2-259.81 về thành phố C.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, P về đến thành phố C thì Lê Huỳnh Nhựt T1, sinh năm 1992, ngụ số 175, đường C, tổ 13, khóm Mỹ H, phường P, thành phố C sử dụng điện thoại số 0963115588 và 0933312999 gọi đến số 0909797502 của P hỏi mua 01 phần ma túy (tép) giá 300.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng) và nhận lại phần ma túy đá từ P đem về sử dụng. Lúc này, Công an thành phố C bắt quả tang P cùng tang vật gồm: 01 bịch nylon dạng túi kẹp, trong túi có chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A1), 01 xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D2-259.81, số khung JF63B1020660, số máy 6308FZ020647, 01 điện thoại di động Iphone, Imei 013429006837369 kèm sim số 0909797502, tiền Việt Nam 1.200.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Vũ Thanh P, P giao nộp 600.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 754 ngày 26/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn có trọng lượng 1,9298gam chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong ký hiệu A1 có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng 70,87%, trọng lượng Methamphetamine 1,9298gam x 70,87% = 1,3676gam. Niêm phong chất ma túy lại với ký hiệu 754 ngày 26/12/2016.

Trong quá trình điều tra còn phát hiện Phạm Vũ Thanh P nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người như sau:

+ Lần 1: Khoảng 17 giờ 30 phút, tháng 10/2016 (không xác định ngày cụ thể), Huỳnh Văn Q điện thoại cho Phạm Vũ Thanh P mua phần ma túy đá “hộp 5” tức là khi đưa lên cân tiểu ly hiện lên số 0.05 với giá 3.500.000 đồng, P đồng ý và điện thoại cho T mua phần ma túy giá 2.900.000 đồng. Sau đó P đem về thành phố C giao lại cho Q nhận 3.500.000 đồng. Lúc này Q có hỏi P là nếu mua ½ hộp giá bao nhiêu thì P trả lời là 2.000.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng 12 giờ cách lần 1 khoảng 07 ngày, trong tháng 10/2016 (không rõ ngày), khi Q và P đang ở nhà Q thì Q hỏi P mua ½ “hộp 5” ma túy đá, P lấy từ trong cặp ra 01 bịch ma túy đá tương đương ½ “hộp 5” đưa cho Q và

Q trả cho P 2.000.000 đồng. Lúc này có Nguyễn Thị Hoàng Y là vợ Q và Lê Hồng C chứng kiến việc mua bán ma túy đá giữa P và Q.

+ Lần 3: Trong tháng 10/2016 (không rõ ngày), P đang ở nhà Q thì gặp Lê Huỳnh Nhật T1. Lúc này, T1 đưa cho P 3.500.000 đồng, nhờ mua giùm “hộp 5” ma túy đá, P đồng ý và nhận 3.500.000 đồng từ T1, P lên thành phố H gặp T mua “hộp 5” ma túy đá giá 2.900.000 đồng về đưa lại cho T1.

+ Lần 4: Vào khoảng 11 giờ trong tháng 10/2016 (không rõ ngày), Phan Phong Q1, sinh năm 1989, ngụ nhà trọ Huỳnh Tr, phường Hòa T, thành phố C cùng Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1995, ngụ tổ 5, ấp 1, xã Mỹ T, thành phố C mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy đá sử dụng, Q điện thoại cho Q hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Q đồng ý và kêu Q1 và L đến nhà Q, một lúc sau, cả hai đến nơi, Q nói với P bán cho Q1 và L 200.000 đồng ma túy đá, P đưa một phần ma túy đá và nhận 200.000 đồng từ Q1. Sau đó cả hai đem về phòng trọ của Q1 sử dụng hết.

+ Lần 5: Vào khoảng 16 giờ cách lần 04 khoảng 04 ngày, trong tháng 10/2016, Q1 đến nhà Q hỏi mua phần ma túy đá trị giá 400.000 đồng. Lúc này, Q dẫn Q1 gặp P đưa 400.000 đồng và nhận lại 01 phần ma túy đá từ P đem về nhà trọ sử dụng hết.

+ Lần 6: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/12/2016, T1 điện thoại cho P, số điện thoại 090797XXX nói “Anh lấy em tép ma túy đá giá 500.000 đồng”, P đồng ý. Khoảng 15 phút, P điện thoại cho T1 kêu đến đầu đường nhà trọ Ngọc P để giao dịch. Đến nơi, T1 đưa P 500.000 đồng, P chỉ phần ma túy trên cột đá cho T1 mang về nhà sử dụng.

+ Lần 7: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/12/2016, T1 hỏi P mua phần ma túy đá trị giá 500.000 đồng cho P. Sau đó, P chỉ phần ma túy đá để trong gói thuốc lá để cách P khoảng 02m, T1 đến mở gói thuốc thấy có 01 bịch nylon hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất ma túy mang về nhà sử dụng hết.

+ Lần 8: Khoảng 21 giờ ngày 15/12/2016, T1 tiếp tục điện thoại cho P hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, P đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch như lần 7. Khoảng 05 phút sau, T1 đến nơi gặp P đưa 200.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá từ P.

+ Lần 9: Vào buổi chiều đầu tháng 11/2016 (không rõ ngày), Nguyễn Hoàng L đến nhà Q để mua ma túy đá về sử dụng. Lúc này, P đang cầm trên tay 01 phần ma túy đá để trong bịch nylon hàn kín 02 đầu, Q nói với L “L cái này

còn hơn ba số, mày lấy tao nói anh P để rẻ cho 400.000 đồng, mình bán ra thị trường 500.000 đồng, nó em út để cho nó”, P đồng ý. Tuy nhiên, lúc này L nói còn 300.000 đồng nên Q nói P cho L thiếu lại 100.000 đồng, P đồng ý. Q nhận 300.000 đồng từ L đưa cho P và lấy phần ma túy đá từ P đưa lại cho L mang về nhà sử dụng.

Như vậy, tổng cộng P đã bán cho Lê Huỳnh Nhựt T1, Huỳnh Văn Q, Phan Phong Q1, Nguyễn Hoàng L tổng cộng 10 lần, thu số tiền 11.400.000 đồng.

Đối với điện thoại và xe mô tô Air Blade biển số 59D2-259.81 số khung JF63B1020660, số máy 6308FZ020647, 01 điện thoại di động Iphone, Imei 013429006837369 kèm sim số 0909797502, tiền Việt Nam 1.800.000 đồng là công cụ, phương tiện và tiền có từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo P nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong quá trình điều tra bị cáo P chỉ thừa nhận có mua ma túy đá từ đối tượng T 02 lần, với số tiền 2.900.000 đồng/lần về bán lại cho Q và T1 với số tiền 3.500.000 đồng/lần, thu lợi 1.200.000 đồng (lần 1 và lần 3), số ma túy đá tại lần bắt quả tang là đem về cho cho các bạn sử dụng.

Căn cứ lời khai Lê Huỳnh Nhựt T1, Huỳnh Văn Q, Phan Phong Q1, Nguyễn Hoàng L, nhân chứng Nguyễn Thị Hoàng Y, Lê Hồng C, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra điện thoại thì đủ căn cứ bác bỏ lời khai chối tội của bị cáo P.

Đối với Huỳnh Văn Q có hành vi giúp sức cho Phạm Vũ Thanh P bán ma túy cho Phan Phong Q1, Nguyễn Hoàng L. Tuy nhiên, hiện nay Huỳnh Văn Q cùng các đồng phạm khác đã bị khởi tố theo Quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên hành vi giúp sức của Q sẽ được xem xét xử lý riêng mà không xử lý trong vụ án này.

Đối với Phan Phong Q1 hiện nay bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện tỉnh Đồng Tháp.

Đối với Nguyễn Hoàng L, Lê Huỳnh Nhựt T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã chuyển hồ sơ về địa phương để xử lý bằng biện pháp hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Thanh P 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên nộp thu lợi bất chính, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, bị cáo Phạm Vũ Thanh P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Vũ Thanh P, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và đề nghị giảm cho bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng, nhưng đề nghị hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện trong biên bản phiên tòa và luật sư bào chữa cho bị cáo thừa nhận bị cáo bán ma túy 02 lần, án sơ thẩm không nhận định lời bào chữa của luật sư và lời thừa nhận của bị cáo. Ngoài ra trong vụ án này phần nội dung nhận định Q là người rủ bị cáo mua bán ma túy, hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn bị cáo là lao động chính lo cho gia đình, con bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo cũng đã khắc phục 9.600.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo án sơ thẩm tuyên. Như vậy án sơ thẩm chưa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên đề nghị hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, nhằm để bị cáo có điều kiện trở thành công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến bào chữa của luật sư, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Phạm Vũ Thanh P có hộ khẩu thường trú tại thành phố H. Nhưng vào tháng 08/2016, bị cáo xuống C và thuê phòng 6, nhà trọ Ngọc P tại khóm A, phường B, thành phố C để làm nghề cắt tóc. Bị cáo khai bị cáo không có sử

dụng ma túy là tốt cho bản thân, nhưng bị cáo có quen biết với Huỳnh Văn Q là đối sử dụng ma túy. Sau đó Q là người rủ bị cáo đi mua ma túy bán lại kiếm tiền lời, để tiêu xài. Tại phiên tòa phúc thẩm Q cũng thừa nhận là người đề xuất và khai bán ma túy cho bị cáo 2 lần. Đáng lý ra bị cáo phải từ chối lời đề nghị của Q, nhưng bị cáo lại nghe theo lời Q đi TP H mua ma túy đem về đưa cho Q bán và bị cáo bán ma túy cho T1. Hành vi phạm tội của bị cáo vào 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2016 bị Công an thành phố C bắt quả tang và thu giữ tang vật là ma túy. Sau khi bị bắt thì Lê Huỳnh Nhựt T1 là người mua ma túy từ bị cáo khai mua ma túy do bị cáo giá 300.000 đồng để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, thì tinh thể rắn có trọng lượng 1,9298gam chứa trong 01 bịch nylon thu giữ có chứa thành phần Methamphetamine, hàm lượng 70,87%, trọng lượng Methamphetamine 1,9298gam x 70,87% = 1,3676gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận mua ma túy đá từ TP H và đưa cho Q bán một lần, bị cáo bán cho T1 một lần. Nhưng cơ quan điều tra còn chứng minh ngoài 2 lần bị cáo thừa nhận thì bị cáo còn bán ma túy đá cho Phan Phong Q1, Nguyễn Hoàng L, T1, Q 8 lần nữa, nhưng bị cáo không thừa nhận. Nhưng bị cáo cũng không đưa ra được các căn cứ để bác bỏ lời khai của người liên quan khai mua ma túy của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ biên bản phạm tội quả tang, giám định là ma túy và lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy đã có đủ căn cứ qui kết bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Nhưng xét thấy án sơ thẩm chưa nhận định rõ số lần bị cáo thừa nhận và lời bào chữa của luật sư ở cấp sơ thẩm. Án sơ thẩm xử qui kết bị cáo 10 lần, nhưng không nhận định các căn cứ để không chấp nhận. Nội dung vụ án thì Q là người rủ bị cáo mua bán ma túy, bị cáo mua ma túy giao cho Q đi bán. Nhưng lại không xét xử Q chung trong vụ án mà tách ra là thiếu sót. Tuy nhiên xét thấy Q cũng đang chuẩn bị xét xử cùng các đồng phạm, còn bị cáo cũng đã thừa nhận mua bán nhiều lần và khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính, lo cho gia đình để nuôi con còn nhỏ, gia đình tự nguyện nộp số tiền 9.600.000đ thu lợi bất chính và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 003446 ngày 15/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP C. Án sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ và chưa áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo như luật sư bào chữa và đề nghị là có

căn cứ chấp nhận. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Vũ Thanh P. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Thanh P 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (T. Em).

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ